

3				
...				

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa		
Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa nêu trong E-HSDT	Tất cả các danh mục hàng hóa phải chào nguồn gốc xuất xứ ở Mẫu số 10B. (webform trên Hệ thống) Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu đáp ứng quy định tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Có ít nhất 1 danh mục hàng hóa trong E-HSDT không chào xuất xứ.	Không đạt
2. Phạm vi cung cấp		
Phạm vi cung cấp hàng hóa	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại mẫu số 01B. (webform trên Hệ thống) Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	thầu trong E-HSMT.	
	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại mẫu số 01B. (webform trên Hệ thống) Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu. trong E-HSMT.	Không đạt
3. Yêu cầu về kỹ thuật		
Các yêu cầu về ký mã hiệu/nhãn hiệu, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật	-Nhà thầu chào ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật của tất cả danh mục hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại tiêu mục 1.2. và 1.3 Chương V trong E-HSMT.	Đạt
	-Nhà thầu chào ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật của bất kỳ mục hàng nào không đáp ứng yêu cầu tại tiêu mục 1.2. và 1.3 Chương V trong E-HSMT.	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có bảng chào tiến độ giao hàng tất cả các mục hàng hóa đáp ứng Bảng yêu cầu kỹ thuật, tiến độ cung cấp hàng hóa tại tiêu mục 1.3. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể Chương V trong E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng chào tiến độ tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
5. Các cam kết của Nhà thầu		
Cam kết cung cấp chứng chỉ về xuất xứ (CO), chứng chỉ về chất lượng (CQ).	Nhà thầu phải có văn bản cam kết/đề xuất cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật (nếu có yêu cầu), Chứng chỉ về xuất xứ (CO), Chứng chỉ về chất lượng (CQ) và các tài liệu liên quan khác (nếu có) đối với các mục hàng yêu cầu kèm theo hàng hóa khi giao hàng đáp ứng Bảng yêu cầu kỹ thuật, tiến độ cung cấp hàng hóa tại tiêu mục 1.3. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể Chương V trong E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không có văn bản cam kết/đề xuất cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật (nếu có yêu cầu), Chứng chỉ về xuất xứ (CO), Chứng chỉ về chất lượng (CQ) và các tài liệu liên quan khác (nếu có) kèm theo hàng hóa khi giao hàng hoặc có cam kết/đề xuất nhưng không đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu như trên (kể cả khi đã làm rõ).	Không đạt
6. Bảo hành, dịch vụ sau bán hàng và đảm bảo về chất lượng		
6.1 Thời gian Bảo	Nhà thầu có cam kết/đề xuất thời gian bảo hành hàng hóa cung cấp tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày	Đạt

hành	hàng hóa được nghiệm thu.	
	Nhà thầu không có cam kết/đề xuất bảo hành, hoặc có cam kết/đề xuất mà thời gian bảo hành hàng hóa nhỏ hơn 12 tháng kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu (kể cả khi đã làm rõ).	Không đạt
6.2 Đảm bảo về chất lượng	Nhà thầu phải có cam kết đảm bảo về chất lượng hàng hóa cung cấp theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu trên (kể cả khi đã làm rõ).	Không đạt
6.3. Tính tương thích của hàng hóa	Nhà thầu phải có cam kết tính tương thích của hàng hóa cung cấp cả về thông số kỹ thuật và hình dáng hình học để lắp đặt được vào vị trí thực tế của thiết bị Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết tính tương thích của hàng hóa cung cấp cả về thông số kỹ thuật và hình dáng hình học để lắp đặt được vào vị trí thực tế của thiết bị Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (kể cả khi đã làm rõ).	Không đạt
Kết luận	Đạt tất cả nội dung trên	Đạt
	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.